

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 35/2019/DS-ST

Ngày: 19/11/2019

“V/v kiện tranh chấp hợp
đồng hui”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

2. Bà Vũ Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 162/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 9 năm 2019 V/v “kiện tranh chấp hợp đồng hui”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 55/2019/QĐST-DS, ngày 4 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị M - sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thanh Ph - sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Ch, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ và lời trình bày chị Bùi Thị M như sau:

Chị Lê Thanh Ph có nhờ chị chơi và hốt dùm hai phần hui, một phần 1.000.000 đồng và một phần 3.000.000 đồng mỗi tháng.

Phần hui 1.000.000 đồng chị tham gia gia chơi do cô D làm chủ, hui áp ngày 01/8/2016 dl nhưng tháng 9/2016 dl thì chị Ph kêu chị nhượng chân hui này lại cho chị Ph và chị Ph đã trả tiền nhượng hui cho chị xong. Ngày 16/9/2016 dl chị Ph hốt hui với số tiền là 22.500.000 đồng, đến tháng 2/2019 là hui mãn, chân hui này chị Ph đã trả tiền xong cho chị.

Phần hui 3.000.000 đồng chị tham gia chơi cũng do cô D làm chủ, hui áp ngày 16/9/2016 al nhưng đến tháng 10/2016 al thì chị Ph kêu chị nhượng chân hui này lại cho chị Ph và chị Ph đã trả tiền nhượng hui cho chị xong. Cũng tháng 10/2016 al chị

Ph hốt hui với số tiền là 22.500.000 đồng, đến ngày 16/ 02/2019 là hui mãn, chân hui này chị Ph trả cho chị được hai lần hui chết thì không trả nữa và chị phải trả thay chị Ph, tổng số tiền chị Ph nợ chị là 78.000.000 đồng. Sau đó chị Ph có trả cho chị từ tháng 3 đến tháng 7/2019 được 5.000.000 đồng rồi ngưng, hiện chị Ph còn nợ chị số tiền là 73.000.000 đồng cho đến nay.

Do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Ph trả cho chị số tiền nợ hui là 73.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 16/02/2019 âm lịch đến nay và yêu cầu trả một lần là dứt nợ.

- *Bị đơn*: Tại bản tự khai đề ngày 03/9/2019 và tại phiên tòa chị Lê Thanh Ph trình bày: Chị thừa nhận và thống nhất hiện tại chị còn nợ của chị M tiền hui là 73.000.000 đồng là đúng như chị M trình bày và đồng ý trả cho chị M số nợ hui trên nhưng trả mỗi tháng 1.500.000 đồng từ tháng 10/2019. Sau khi chị lãnh tiền lương nghỉ hưu sẽ trả một lần 10.000.000 đồng và trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng nữa. Đối với yêu cầu tính lãi của chị M nếu nhà nước quy định phải trả lãi thì chị đồng ý trả.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua cuộc xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp hợp đồng hui giữa bên nguyên đơn Chị Bùi Thị M, bị đơn chị Lê Thanh Ph trong vụ án được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền trong hợp đồng hui là 73.000.000 đồng và yêu cầu phải trả lãi theo quy định từ ngày 16/02/2019 cho đến nay. Bị đơn đồng ý trả cho chị M số nợ hui trên nhưng trả dần mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi dứt điểm số nợ. Đối với yêu cầu tính lãi thì chị đồng ý trả.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị M là có căn cứ HĐXX chấp nhận buộc chị Ph có nghĩa vụ trả cho chị M số tiền nợ trong hợp đồng hui là 73.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 16/02/2019 âm lịch (nhằm ngày 21/03/2019 dương lịch) đến nay.

[4]. Xét yêu cầu tính lãi của chị M là phù hợp. Vì Chị Ph trình bày nếu nhà nước quy định phải trả lãi thì chị đồng ý trả, cho nên chị Ph phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật là phù hợp với Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Thời điểm tính lãi kể từ ngày chị Ph vi phạm nghĩa vụ là ngày 21/03/2019 dương lịch. Do đó, lãi suất được tính như sau: $(73.000.000đ \times 0,83\%) \times 07 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 4.806.806 \text{ đồng}$.

[5]. Xét yêu cầu của chị Ph là chị không có khả năng trả một lần dứt nợ cho chị M mà phải trả bằng nhiều lần mỗi tháng 1.500.000 đồng từ tháng 10/2019. Sau khi chị lãnh tiền lương nghỉ hưu sẽ trả một lần 10.000.000 đồng và trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng nữa cho đến khi dứt điểm số nợ. Yêu cầu của chị Ph không được chị M chấp nhận, cho nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

[6]. Về án phí DSST 3.890.340 đồng (làm tròn 3.890.000 đồng) chị Ph phải chịu nộp, vì yêu cầu của chị M được HĐXX chấp nhận toàn bộ. Chị Bùi Thị M được nhận lại số tiền 1.825.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng trước đây theo biên lai thu số 0005719 ngày 29/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao. Vì yêu cầu khởi kiện của chị được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35 và Điều 39 BLTTDS năm 2015; các Điều 357, 468 BLDS năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị M đối với chị Lê Thanh Ph “Về việc tranh chấp hợp đồng hui”.

Buộc chị Lê Thanh Ph có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị M 73.000.000.đồng tiền vốn, 4.806.806 đồng tiền lãi. Cộng chung vốn lãi bằng 77.806.806 đồng (*Bảy mươi bảy triệu, tám trăm lẻ sáu nghìn, tám trăm lẻ sáu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án Phí: Án phí DSST chị Ph phải chịu nộp 3.890.000 đồng (*Ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*).

Chị Bùi Thị M được nhận lại số tiền 1.825.000 đồng (*Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn*) mà chị đã nộp tạm ứng trước đây theo biên lai thu số 0005719 ngày 29/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/11/2019).

“Trong trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn Tôn